

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-02-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Khmau

Bà Thạch Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Bà Võ Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2024/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị Đ, sinh năm 1979 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Thạch Sam B, sinh năm 1964 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); địa chỉ: Số F C, U K, O, N Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Thạch Thị Đ trình bày:* Vào năm 2014, bà và ông Thạch Sam B sống chung với nhau tại ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, Đến tháng 12/2015, bà và ông Thạch Sam B đăng ký hết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 08/12/2015. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, nhưng do bà sống ở Việt Nam, còn ông Thạch Sam B sống ở Canada, do khoảng cách địa lý và bất đồng quan điểm nên giữa bà và ông Thạch Sam B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù hai bên

cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông Thạch Sam B. Nhận thấy không thể hòa hợp được, không còn tình cảm để tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Sam B.

- Về con chung: Bà với ông Thạch Sam B có 01 con chung là Thạch Sam B1, sinh ngày 18/8/2014, hiện đang sống chung với bà, bà yêu cầu được quyền nuôi con chung sau ly hôn, không yêu cầu ông Thạch Sam B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Thạch Sam B không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

* *Theo bản tự khai ông Thạch Sam B trình bày:* Ông và bà Thạch Thị Đ chung sống với nhau vào năm 2014, đến năm 2015 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ông trở về Canada sinh sống, do khoảng cách địa lý và bất đồng quan điểm nên ông với bà Thạch Thị Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông và gia đình hai bên cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không thể hòa hợp được nên theo yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Đ thì ông đồng ý.

- Về con chung: Ông với bà Thạch Thị Đ có 01 con chung là Thạch Sam B1, sinh ngày 18/8/2014, hiện đang sống chung với bà Thạch Thị Đ, ông đồng ý giao con chung cho bà Thạch Thị Đ nuôi sau khi ly hôn, không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vụ án. Nhưng do bà Thạch Thị Đ và ông Thạch Sam B có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu giải quyết sớm vụ án nên Tòa án lập Biên bản công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Thạch Thị Đ, bị đơn ông Thạch Sam B đều vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; bà Thạch Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* *Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai và chứng cứ có

trong hồ sơ; Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Thạch Thị Đ được ly hôn với ông Thạch Sam B. Về con chung, giao cháu Thạch S1 Bô cho bà Thạch Thị Đ được quyền nuôi con chung sau khi ly hôn. Do bà Thạch Thị Đ không yêu cầu ông Thạch Sam B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị Đ và ông Thạch Sam B không có tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Thạch Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch Sam B và yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn; đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang định cư tại Canada nên căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn bà Thạch Thị Đ và bị đơn ông Thạch Sam B có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án và yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207 thì vụ án dân sự thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Đ và ông Thạch Sam B tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, bà Thạch Thị Đ và ông Thạch Sam B đều thừa nhận sau một thời gian hạnh phúc thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, do khoảng cách địa lý nên gia đình không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn, đoàn tụ được với nhau, bà Thạch Thị Đ làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Sam B được ông Thạch Sam B đồng ý, tự nguyện ly hôn với Thạch Thị Đ.

Do bà Thạch Thị Đ và ông Thạch Sam B tự nguyện thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận cho bà Thạch Thị Đ được ly hôn với ông Thạch Sam B.

- Về con chung: Bà Thạch Thị Đ với ông Thạch Sam B có 01 con chung là Thạch Sam B1, sinh ngày 19/5/2008, hiện đang sống chung với bà Thạch Thị Đ, bà Thạch Thị Đ yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn, có ý kiến của cháu Thạch Sam B1 là cháu sống với mẹ nếu mẹ cha ly hôn (Bút lục số 36); đồng thời ông Thạch Sam B cũng đồng ý giao con chung cho bà Thạch Thị Đ được nuôi sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Thạch S1 Bô cho bà Thạch Thị Đ nuôi con sau khi ly hôn. Do bà Thạch Thị Đ không yêu cầu ông Thạch Sam B cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị Đ và ông Thạch Sam B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Đ.

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thạch Thị Đ và ông Thạch Sam B; bà Thạch Thị Đ được ly hôn với ông Thạch Sam B.

- Về con chung: Giao cháu Thạch Sam B1, sinh ngày 18/8/2014 cho bà Thạch Thị Đ được quyền nuôi con. Do bà Thạch Thị Đ không yêu cầu ông Thạch Sam B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Thạch Sam B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị Đ và ông Thạch Sam B trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000017 ngày 16/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC;
- VKSND CC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- CTHADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Hùng